TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023HS-ST Ngày: 05- 7- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Dương Sinh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1974, tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (chết) và bà Đặng Thị L1; anh em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh 1962, nhỏ nhất sinh 1977; chồng là Phạm Văn L2 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh 2006; tiền sự: ngày 18/02/2022, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn C phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo chưa nộp phạt; tiền án: chưa. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2023. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Trần Văn T1, sinh 1935. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

2. Phan Văn T2, sinh 1951. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

3. Trần Thị T3, sinh 1962. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C huyện M, tỉnh Vĩnh Long- có mặt.

4. Nguyễn Văn Q1, sinh 1975. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- có mặt..

5. Trương Thị N, sinh 1972. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

6. Trần Văn Đ, sinh 1950. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

7. Trần Thị Ngọc D, sinh 1988. Địa chỉ: ấp PT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2022, bị cáo Trần Thị T bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 12/QĐ.XPHC ngày 18/02/2022. Bị cáo chưa nộp phạt. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/02/2023 bị cáo đến thăm ông Trần Văn T1, ở Khóm 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phan Văn T2 cùng đến thăm ông T1. Sau đó, ông T1 rủ bị cáo T và ông T2 ra vườn, cạnh chuồng bò đánh bài xì zách, loại bài tây 52 lá. Lúc này ông T1 lấy một tấm bạt màu xanh cam trải làm chiếu bạc. Ông T1 là người làm cái, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Cả ba tham gia chơi khoảng 10 ván thì ông T1 nghỉ vào nhà ăn cơm. Ngay khi đó, bà Trần Thị T3, ông Nguyễn Văn Q1, bà Trương Thị N, bà Trần Thị Ngọc D, ông Trần Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc. Sòng bạc lúc này gồm có 05 tụ, gồm: ông T2 và bà N tham gia 01 tụ; bà D với bà T3 tham gia 01 tụ; còn lại ông Đ, ông Q1 và bị cáo T, mỗi người tham gia 01 tụ. Bà D và ông Đ luân phiên làm cái. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị trấn C kiểm tra và lập biên bản về việc đánh bài thắng thua bằng tiền đối với bị cáo T cùng các đối tượng có tên trên, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn N1, bà Lê Thị Thanh H1, ông Dương Tấn H2. Thu giữ tại chiếu bạc 52 (năm mươi hai lá bài tây đã qua sử dụng), 01 (một) cái đĩa bằng sứ, 01 (một) tấm bạt màu xanh cam, 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 64YA- 0306, tiền trên chiếu bạc là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua quá trình làm việc xác định:

- Bị cáo T mang theo số tiền 90.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm bị cáo đã thua 85.000 đồng.

- Trần Văn T1 mang theo 20.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm đã thua 20.000 đồng.

- Phan Văn T2 mang theo 610.000 đồng. Dùng vào đánh bạc 30.000 đồng. Khi lập biên bản vi phạm đã thua hết 30.000 đồng.

- Trương Thị N mang theo 160.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm không thắng, không thua.

- Trần Thị Ngọc D mang theo 50.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm thắng được 10.000 đồng.

- Trần Thị T3 mang theo 50.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm thắng được 10.000 đồng.

- Trần Văn Đ mang theo 60.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản vi phạm thắng được 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn Q1 mang theo 70.000 đồng để đánh bạc. Khi lập biên bản, Q1 bỏ chạy để tại chiếu bạc 10.000 đồng.

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 450.000 đồng là tiền của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, gồm: Trương Thị N 160.000 đồng, Trần Thị Ngọc D 60.000 đồng, Trần Thị T3 60.000 đồng, Trần Văn Đ 160.000 đồng, Nguyễn Văn Q1 10.000 đồng.

Ngày 14/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi vụ án hình sự và khởi tố bị cáo Trần Thị T về tội đánh bạc.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS.HMT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung ngân sách 530.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 52 lá bài, 01 đĩa sứ, 01 tấm bạt. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo T thừa nhận Cáo trạng số 38/CT-VKS.HMT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 38/CT-VKS.HMT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc ghi nhận vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 12/02/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện:

Ngày 18/02/2022, bị cáo Trần Thị T bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 12/QĐ.XPHC ngày 18/02/2022. Bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xoá án tích mà đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, bị cáo T tiếp tục tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền tại gia đình ông Trần Văn T1. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tệ nạn xã hội, gây mất trật tự, an ninh, ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, lừa đảo. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

2.1. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản i, s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự làphù hợp.

[5]. Về trách tang vật:

5.1. Trong quá trình điều tra đã thu giữ 530.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc 450.000 đồng và thu trong quá trình điều tra của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án 80.000 đồng), 52 lá bài tây, 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm bạt màu xanh cam. Đây là công cụ, phương tiện của bị cáo, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bị cáo dùng thực hiện tội phạm. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách số tiền 530.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm bạt màu xanh cam là đúng pháp luật.

5.2. Đối với xe môtô mang biển kiểm soát 64YA- 0306. Đây là tài sản hợp pháp của Phan Văn T2, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra hoàn trả xe môtô mang biển kiểm soát 64YA- 0306 cho Phan Văn T2 là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Đối với đương sự T1, T2, N, D, T3, Đ, Q1 là người cùng chơi đánh bạc với bị cáo T. Nhưng số tiền bị cáo dùng để ăn thua dưới 5.000.000 đồng. Các đương sự không có tiền án, không có tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc mà chưa xóa án tích. Nên hành vi đánh bạc của các đương sự chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, cơ quan Công an huyện Mang Thít xử lý hành chính, xử phạt mỗi đương sự 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05/7/2023.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, phối hợp với cơ quan đoàn thể và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321của Bộ luật hình sự:

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thị T.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng). Hiện đang được quản lý theo Lệnh thanh toán ngày 30/5/2023 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện M.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 đĩa bằng sứ, 01 tấm bạt màu xanh cam. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai trực tuyến. Tuyên án có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND thị trấn C;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh